



Phụ lục 01/Kỳ 2/2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHẦN I. DỰ TOÁN THU CHI BUỔI 2. NĂM HỌC 2024 - 2025
TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH GIANG

Tổng SSHS: 704 em , Trong đó: Miễn giảm 31 em: HSKT = 14 em; HSN: 2 em;

HSCN: 9 em ; HS KK khác: 6 em

THEO BẢNG KÊ CHI TIẾT THU CHI NHƯ SAU:

STT	NỘI DUNG	THU	CHI	TÒN QUỸ	GHI CHÚ
A. HỌC KỲ I. NĂM HỌC 2024 - 2025					
I. DỰ KIẾN THU		549.461.250			
1	Khối 1+2 (254 em)	286.283.400			
2	Khối 3: 120 em	94.676.400			
3	Khối 4+5: 299 em	168.501.450			
II. DỰ KIẾN CHI					
1	Chi nộp 2% thuế		10.989.200		
2	Chi 80% GV trực tiếp giảng dạy		430.776.500		
3	Chi BQLHC		82.419.200		
4	Chi tăng cường cơ sở vật chất		25.276.350		
CỘNG		549.461.250	549.461.250		
B. HỌC KỲ II. NĂM HỌC 2024 - 2025					
I. DỰ KIẾN THU		581.782.500			
1	Khối 1+2 (254 em)	303.123.600			
2	Khối 3: 120 em	100.245.600			
3	Khối 4+5: 299 em	178.413.300			
II. DỰ KIẾN CHI					
1	Chi nộp 2% thuế		11.635.600		
2	Chi 80% GV trực tiếp giảng dạy		456.117.500		
3	Chi BQLHC		85.522.000		
4	Chi tăng cường cơ sở vật chất		28.507.400		
CỘNG		581.782.500	581.782.500		
TỔNG CỘNG THU CHI BUỔI 2		1.131.243.750	1.131.243.750		

PHẦN II. DỰ TOÁN THU CHI NƯỚC UỐNG. NĂM HỌC 2024 - 2025

TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH GIANG

Dùng máy lọc nước uống 50l/h: 5000đ/em/tháng

STT	NỘI DUNG	THU	CHI	TÒN QUỸ	GHI CHÚ
1	DỰ KIẾN THU 673 EM	16.825.000			
1	Chi hỗ trợ điện 5 tháng		4.131.225		
2	Chi trả tiền nước sạch		2.671.680		

3	Mua thiết bị bình chứa nước uống		1.250.000		
4	Nâng cấp SC thayTB máy lọc nước		4.950.000		
5	Chi khác: Cốc, kệ,tây rửa ,VS		2.122.095		
6	Thay định kỳ quả lọc T3+T5		1.700.000		
CỘNG		16.825.000	16.825.000		
TỔNG CỘNG DỰ TOÁN THU CHI KỲ 2		1.148.068.750	1.148.068.750		

Tổng số tiền bằng chữ: Một tỷ một trăm bốn mươi tám triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng